

Nhận định:

AI THẮNG AI TRONG CUỘC CHIẾN TRANH QUỐC- CỘNG TẠI VIỆT NAM (1954-1975) ?

Thiện Ý

Chúng tôi chưa có cuốn “**Bên Thắng Cuộc**” của nhà văn Việt cộng Huy Đức để đọc nên không biết nội dung cuốn sách viết gì mà đã được nhiều bậc thức giả Việt quốc có tiếng tăm ở hải ngoại khen ngợi hết lời và quảng bá như mộ cuốn sách bán chạy nhất hiện nay. (best Seller)

Tuy nhiên căn cứ vào tựa đề cuốn sách “**Bên Thắng Cuộc**” và qua một vài bài viết khen, chê đọc được trên mạng internet, cho thấy tác giả cuốn sách nói về “**Bên Thắng Cuộc**” trong cuộc chiến tranh Quốc –Cộng hôm qua tại Việt Nam.(1954-1975) chính là Việt cộng. Có thật thế không?

Trong khi chưa đọc và chưa có điều kiện nhận định về nội dung cuốn “**Bên Thắng Cuộc**”, chúng tôi xin gửi lại một số bài viết trong quá khứ để trả lời cho vấn đề được đặt ra:”**Ai Thắng Ai trong cuộc chiến tranh Quốc- Cộng vừa qua?**”.

Sau đây là bài trích đoạn trong tập “Tài liệu Nghiên Cứu Lý Luận: VIỆT NAM TRONG THẾ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ MỚI” Phát hành lần đầu 1995, tái bản lần 2 năm 2005 tại Hoa Kỳ.

TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN:

VIỆT NAM TRONG THẾ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ MỚI

Thiện Ý

LTS. Luật sư Tạ Văn Tài, Tiến sĩ Chính trị học, nguyên Giáo sư các Đại học Luật Khoa Việt Nam, hiện là giảng sư và phụ khảo nghiên cứu dạy tại Harvard Law, Hoa Kỳ. Trong bài giới thiệu tác phẩm đã nhận xét về tập tài liệu nghiên cứu lý luận của Thiện Ý,

với 4 đặc điểm:- Nhận định chuẩn xác về thời cuộc – Những tiên liệu đi trước thời đại – Những đề nghị thực tiễn của một người yêu nước trên lập trường dân tộc – Và một phương pháp luận vững chắc và rất biện chứng.

Để thấy sự chân xác của những nhận định này, kể từ báo số 1/2007, Luật pháp & Đời sống sẽ trích đăng trong nhiều kỳ liên tiếp tài liệu nghiên cứu lý luận này để công hiến độc giả.

PHẦN III

VIỆT NAM TRONG THẾ CHIẾN LƯỢC QUỐC TẾ MỚI.

CHƯƠNG I: VIỆT NAM TỪ CHỦ NGHĨA THỰC DÂN CŨ ĐẾN CHỦ NGHĨA THỰC DÂN MỚI

CHƯƠNG II: CHIẾN TRANH VIỆT NAM KẾT THÚC MANG Ý NGHĨA GÌ?

Ai cũng biết là cuộc chiến tranh Việt Nam kéo dài trên 20 năm (1954-1975) và đã kết thúc tính đến 30 tháng tư năm nay là đúng 20 năm (1954-1995). Như vậy là thắm thoát thời gian chiến tranh và hòa bình trên đất nước ta đã gần tương đương nhau.

Dân tộc Việt Nam đã được gì, mất gì trong những thời khoảng chiến tranh và hòa bình ấy, hẳn ai cũng có thể nhắm tính được. Đã có biết bao sự kiện biến đổi thăng trầm trên quê hương đất nước và dân tộc Việt Nam trong hòa bình. Chiều hướng biến đổi chung là các bên thù địch tham chiến hôm qua, hôm nay đều như có nỗ lực đẩy lùi quá khứ, muốn mau chóng quên đi chiến tranh, hận thù để cùng hướng đến một tương lai tươi sáng và tốt đẹp cho dân tộc.

Các bên cựu thù là người Việt Nam, từng được ngoại bang sử dụng như những công cụ chiến lược một thời, nay đa số như đồng ý là cần “hòa giải và hòa hợp dân tộc” theo đúng ý nghĩa của cụm từ này. Vấn đề bất đồng chỉ còn là phương thức thực hiện “hòa giải và hòa hợp dân tộc” thế nào cho hợp tình hợp lý, để các bên có thể chấp nhận được, hầu sớm đi đến

thống nhất được toàn lực quốc gia để cùng hướng về tương lai tươi sáng cho dân tộc.

Các bên cựu thù ngoại bang, thì nay đều tỏ ra có thực tâm muốn tạo điều kiện thuận lợi cho các bên cựu thù bản xứ xích lại gần nhau và sẵn sàng giúp Việt Nam xây dựng dân chủ, phát triển đất nước đến phú cường. *(Vì yêu cầu của một thể chiến lược quốc tế mới và vì quyền lợi thiết thân của chính họ).*

Thành ra, càng ngày người ta có vẻ dễ dàng đồng ý được với nhau về ý nghĩa lịch sử của chiến tranh Việt Nam và sự kết thúc của cuộc chiến này. Một ý nghĩa trung thực phù hợp với tính khách quan của lịch sử.

Thật vậy, sau khi chiến tranh kết thúc, chế độ công cụ Hà Nội được đóng vai trò thắng trận đã đưa ra ba ý nghĩa về cuộc chiến tranh Việt Nam và sự kết thúc của nó. Chúng ta hãy nhận định về ba “**ý nghĩa lịch sử**” này, để thấy được sự chuyển biến nhận thức của các bên tham chiến theo thời gian, những người Việt Nam cộng sản cũng như những người Việt Nam không cộng sản.

I/- Có phải đó là “Cuộc Chiến Tranh Yêu Nước, Chiến Tranh Giải Phóng Dân Tộc và Bảo Vệ Tổ Quốc Tiêu Biểu và Vĩ Đại Nhất Ở Nước Ta” (3) không?

Cần phân định rạch ròi cuộc chiến đánh đuổi thực dân Pháp cho đến năm 1954, hoàn toàn khác với cuộc chiến tranh do chế độ công cụ Hà Nội phát động từ năm 1954 đến 1975 về mục tiêu và ý nghĩa.

Mọi người có thể đồng ý với những người Việt Nam cộng sản về ý nghĩa của cuộc chiến tranh trước, đúng thực là “**Cuộc Chiến Tranh Yêu Nước, Chiến Tranh Giải Phóng Dân Tộc và Bảo Vệ Tổ Quốc**”. Vì cuộc chiến này đã kết thúc gần một trăm năm nô lệ thực dân Pháp, sau một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ của nhiều thế hệ nhân dân Việt Nam. Còn cuộc chiến tranh sau, do Cộng sản Bắc Việt phát động và tiến hành nhằm đến lúc này thì ai cũng phải hiểu đó là “**Cuộc chiến tranh lợi dụng lòng yêu nước, khát vọng độc lập, tự do, dân chủ của nhân dân Việt Nam, xô đẩy dân tộc vào vòng cương tỏa của chủ nghĩa thực dân mới**”.

Nói cách khác, một cuộc chiến mà các bên Việt Nam đã bị xử dụng như những công cụ thực hiện chiến lược quốc tế của các đế quốc mới. Nghĩa là một cuộc chiến tranh ý thức hệ do các cường quốc đế quốc chủ mưu và thủ lợi, đã xử dụng hai công cụ bản xứ để thực hiện cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn, biến đất nước ta thành bãi chiến trường, nhân dân ta là đối tượng tiêu thụ vũ khí và thử nghiệm các phương tiện giết người hiện đại.

II/- Có phải đó là “Bản Anh Hùng Ca Vĩ Đại Nhất Trong Lịch Sử Hàng Ngàn Năm Dựng Nước Và Giữ Nước của Dân Tộc “(4) không?”

Không.

Phải khẳng định là không. Vì đây là hệ quả tất nhiên của ý nghĩa thứ nhất. Bởi một khi người ta đã đồng ý được với nhau rằng cuộc chiến tranh vừa qua không phải là “Cuộc Chiến Tranh Yêu Nước, Chiến Tranh Giải Phóng Dân Tộc. . .” thì tất nhiên việc tiến hành và kết thúc cuộc chiến tranh ấy không thể là *“Bản Anh Hùng Ca Vĩ Đại Nhất Trong Lịch Sử Hàng Ngàn Năm Dựng Nước Và Giữ Nước của Dân Tộc”*. Và chẳng chỉ có thể coi cuộc chiến tranh này, do công cụ cộng sản Hà nội khởi động, tiến hành và kết thúc “thắng lợi” như thế, là **“Bản anh hùng ca vĩ đại nhất của các cá nhân và tập đoàn làm tay sai cho ngoại bang trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta”**.

Vì rằng quả thực cá nhân Ông Hồ và tập đoàn cộng sản Việt Nam đã thực hiện xuất sắc các ý đồ chiến lược của đế quốc Liên Xô, vì lợi ích cho lịch sử bành trướng của tân Đế Quốc Đỏ Liên Xô, hoàn toàn xa lạ và đi ngược lại với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Vĩ đại nhất vì trong lịch sử làm tay sai, làm công cụ thực hiện ý đồ cho ngoại bang, không có cá nhân và tập đoàn nào thực hiện **“Nghĩa vụ quốc tế cao cả”** (!) xuất sắc hơn Ông Hồ và đảng Cộng sản Việt Nam.

III/- Cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc như thế có phải là “Thắng Lợi Của Phe Xã Hội Chủ Nghĩa” đối với “Phe Tư Bản Chủ Nghĩa” (5) hay không?

Không.

Lại vẫn phải khẳng định là không. Trước đây có thể là hầu hết những người Việt Nam cộng sản không đồng ý với sự khẳng định này. Nhưng ngày nay, dù muốn dù không, đa số người Việt Nam cộng sản cũng như không cộng sản phải thừa nhận sự thật này: **Vì nhu cầu thay đổi thế chiến lược quốc tế, các cường quốc đế quốc mới chủ động đưa cuộc chiến tranh Việt Nam đi đến kết thúc vào ngày 30-4-1975; và do đó, chiến tranh Việt Nam kết thúc như thế không thể là thắng lợi của phe này đối với phe kia.**

Nhớ lại, sau ngày 30-4-1975, những người Việt Nam cộng sản đã tỏ ra kiêu hãnh và tự hào rằng cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc đã là một đại thắng cho họ, vì đã làm được công việc **“đẩy lùi trận địa của chủ nghĩa đế quốc, mở rộng trận địa cho chủ nghĩa xã hội, đảo lộn được chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ...”**(6).

Thế nhưng đến nay, dù không nói ra, thực tế và các tài liệu mật của các phe tham chiến dần dần được giải mật, đã **“giác ngộ và phản tỉnh”** những người Việt nam Cộng sản, giúp họ hiểu rằng, chính **“đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế”** đã tiêu diệt được trận địa chủ nghĩa xã hội, chủ động dập tắt cuộc chiến tranh Việt Nam nói riêng, chiến tranh Đông Dương và các cuộc chiến tranh cục bộ khác trên thế giới nói chung, là do yêu cầu của một thế chiến lược quốc tế mới, là nỗ lực chung của các cường quốc nhằm thiết lập **“một nền trật tự quốc tế mới”** hay là **“Một hệ thống kinh tế thế giới mới”**.

Vì sao những người Việt Nam Cộng sản **“Giác ngộ và phản tỉnh”** được như vậy?- Chính là do các sự kiện thực tế diễn ra trong quá trình 20 năm qua.

Thật vậy, khởi đầu quá trình thời gian, ngay khi cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc, đã có một số người Việt nam cộng sản có trình độ nhận thức lưu ý đến **sự kết thúc chiến tranh không được bình thường**. Trong thâm tâm những người Việt Nam Cộng sản này đã có những suy nghĩ cùng chiều với một số đông người Việt Nam không cộng sản có tâm hồn lạc quan và tầm nhìn chiến lược. **Suy nghĩ rằng: Nếu việc kết thúc chiến tranh Việt Nam quả là một thắng lợi của “phe xã hội chủ nghĩa” thì tình hình Việt Nam phải biến chuyển khác hơn thực tế kể từ sau ngày 30-4-1975.** Thực tế logique phải là phe xã hội chủ nghĩa, cụ thể là các cường quốc cộng sản hàng đầu như Liên Xô, Trung Quốc, phải tìm mọi cách và dồn mọi nỗ lực chi viện tối đa cho chế độ cộng sản Việt Nam vượt qua những khó khăn hậu chiến, tạo điều kiện cho Việt Nam phát triển đến cường thịnh. **Để làm gì?** – Để phát huy thắng lợi Việt Nam nhằm lôi kéo, mời chào các nước nghèo đói, chậm tiến trong vùng, rằng hãy noi gương Việt Nam, lao vào **“một cuộc chiến tranh cách mạng, chiến tranh giải phóng dân tộc. .”** để đạt mục tiêu lật đổ các chính quyền tư sản, xóa bỏ **“các chế độ người bóc lột người”** để thay thế bằng các chế độ **“Xã hội chủ nghĩa”**; Rằng hãy theo gương Việt Nam, để trong **“Chiến tranh cách mạng, chiến tranh giải phóng”** sẽ được trợ giúp tối đa vũ khí, lương thực để đánh thắng các **“chính quyền phản động”**; và sau chiến tranh cũng sẽ được Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác viện trợ ồ ạt, vô điều kiện trong tinh thần **“quốc tế vô sản”**, để cùng nhau thực hiện cuộc cách mạng vô sản trên toàn thế giới, xây dựng “một xã hội xã hội chủ nghĩa” tại mỗi nước, tiến tới xã hội viên mãn toàn cầu “thiên đường Cộng sản” trong viễn tưởng!

Thế nhưng thực tế trên đã không xảy ra mà chỉ thấy các hiện tượng trái chiều.

Người ta thấy Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, dường như chờ đợi một cái gì đó khác hơn. Tất cả như chỉ đứng nhìn và để mặc cho Cộng sản Việt Nam loay hoay

tự giải quyết các khó khăn mọi mặt, khó khăn cũ cũng như khó khăn mới để ra sau chiến tranh.

Trong những năm đầu, vào thời điểm mà mâu thuẫn Nga-Hoa đã đến thời kỳ quyết liệt, đẩy Việt Nam vào thế phải chọn lựa dứt khoát: **Theo Nga hay theo Tàu cộng**. Trong khi chờ đợi sự lựa chọn dứt khoát này, cả hai đế quốc Đỏ Nga-Tàu đều không có hành động chi viện tích cực nào như đã từng hào hiệp đưa vũ khí, lương thực và các phương tiện giết người hiện đại cho cộng sản Việt Nam làm **“Chiến tranh cách mạng, chiến tranh Giải phóng”**. Đến khi chẳng đặng đừng cộng sản Việt Nam bó buộc phải chọn lựa, đã chọn **“Mocow là tổ quốc xã hội chủ nghĩa”** duy nhất của mình, lập tức Trung cộng khởi động gây khó khăn thêm nữa cho Cộng sản Việt Nam.

Hành động cụ thể đầu tiên là đòi nợ khẩn cấp, rút hết chuyên gia về nước, bỏ dở các công trình đang xây dựng. . . Để trả món nợ trong chiến tranh này, cộng sản Việt Nam đã vơ vét lúa gạo, vàng bạc quý kim, tài nguyên đất nước, cùng với “chiến lợi phẩm” lấy được ở Miền Nam của “Mỹ-Ngụy”, đem trả nợ cho Trung Cộng.

Hậu quả thấy được là nhân dân cả nước trong thời gian này đã phải ăn bo bo, bột mì, đôn ngô khoai sắn. . . Đã vậy, như chưa hả giận và như để trừng phạt kẻ phản bội “tham phú phụ bản”, Trung cộng đã xử dụng công cụ mới của mình ở Cam-Bốt (chế độ Pol Pot) tiến hành các hoạt động quấy phá quân sự (như đánh chiếm vài đảo nhỏ gần bờ biển phía cực Nam của Việt Nam, tấn công Tây Ninh và một số tỉnh biên giới phía Nam của Việt Nam). **Các hoạt động quân sự này của công cụ Pol Pot, sau đó người ta hiểu được ý đồ thực sự của Trung Cộng chỉ là gài thế cho cộng sản Việt Nam ngã sấp mặt và sa lầy lâu dài tại Cam-Bốt, là gián tiếp kéo Liên Xô vào cuộc và gây thêm gánh nặng cho Liên Xô...**

Bằng sự quấy phá, khiêu khích quân sự, rõ ràng là Trung Quốc đã đẩy cộng sản Việt Nam vào thế phải kéo quân vào Cam Bốt tháng 1 năm 1979. Cộng sản Việt Nam như bị ngã sấp mặt vào Cam Bốt. Vì khi hùng hổ kéo đại binh vào đất Chùa Tháp, quân đội CSVN chỉ gặp sức kháng cự lẻ tẻ, yếu ớt, tiến quân như vào

chỗ không người. Đến khi vào đến Pnom Penh thì quân Khmer Đỏ đã rút hết tự bao giờ.

Chiếm được Cam Bốt một cách dễ dàng như thế không phải là chuyện bình thường. Chiếm được Cam Bốt mà không rút quân về được là hậu quả tất nhiên của hiện tượng không bình thường, tức là đã rơi vào thế sa lầy theo trận đồ đối phương chủ động bày ra.

Người ta tự hỏi, tại sao Trung Cộng không nhảy vào cứu nguy cho Pol Pot, điều mà Trung Cộng có thể làm được và thừa sức làm như đã từng làm trong cuộc chiến tranh Triều Tiên trước đây (1950 - 1953). **Đó chính là điều bất thường để tạo ra trận đồ buộc Cộng sản Hà Nội phải sa vào vậy.**

Như mọi người đều biết, sau khi chiếm được Cam Bốt, Cộng sản Việt Nam đã dựng lên chính quyền tay sai Heng Samring với chế độ Cộng Hòa Nhân Dân Kampuchia, như để hợp pháp hóa hành động xâm lăng quân sự của mình. Thế nhưng hành động quân sự này vẫn bị cả thế giới lên án là xâm lược. Chế độ CSVN bị cô lập trên trường quốc tế sau hành động xâm lược bất đắc dĩ này. Hoa Kỳ trước đó đã trừng phạt Việt Nam bằng chính sách cấm vận, nay lại có cơ hội kéo thêm được nhiều nước tham gia cấm vận, bao vây kinh tế, cô lập chính trị, gây thêm nhiều khó khăn cho chế độ CSVN.

Trong khi đó, vì phải tiếp tục chiếm giữ để bảo vệ chế độ công cụ do mình dựng lên ở Cam Bốt, quân cộng sản Việt Nam đã phải đương đầu với một cuộc chiến tranh du kích với Khmer Đỏ. Một cuộc chiến mà thực tế đã làm tiêu hao nhiều sinh lực chế độ CSVN. Trong hàng chục năm bị chôn chân vào chiến trường Cam Bốt, Cộng sản Việt Nam đã tiêu phí nhiều tài nguyên đất nước và sinh mệnh của hàng trăm ngàn thanh niên Việt Nam cho cái gọi là “nghĩa vụ quốc tế cao cả” (!?!).

Nhưng dù khéo tuyên truyền, che đậy cách mấy, chế độ CSVN vẫn không tránh khỏi sự căm phẫn, bất bình trong mọi tầng lớp nhân dân. Đó là chưa kể những di hại nghiêm trọng, lâu dài hơn về mặt kinh tế, xã hội. Trước mắt, đất nước đã nghèo nay càng nghèo hơn vì cuộc chiến tranh này và đó cũng là nguyên nhân làm

phân hóa sâu sắc hàng ngũ lãnh đạo chớp bu của đảng CSVN. Đã vậy, Trung cộng còn bồi thêm những đòn trừng phạt quân sự, tiến quân vượt biên giới vào các tỉnh phía Bắc, tàn phá nặng nề những cơ sở quân sự, kinh tế. . . gọi là để **“dạy cho Việt Nam một bài học”**(Tuyên bố của Đặng Tiểu Bình).

Ai cũng thấy, đây là một hành động ngạo mạn, có tính bá quyền của Trung Cộng. Thế mà Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa thống thuộc Liên Xô chỉ phản ứng yếu ớt, lên án chiếu lệ, để mặc cho CSVN rơi vào thế phải tự đương đầu. Liên Xô và các nước Xã Hội Chủ nghĩa anh em đã có thái độ như thế, thì không trách được thái độ thờ ơ của các quốc gia không cộng sản, trước hành động ngang ngược của một nước lớn, vi phạm chủ quyền của nước láng giềng nhỏ, chà đạp lên công pháp quốc tế..

Điều đáng lưu ý là ngay cả tổ chức Liên Hiệp Quốc lúc đó cũng chỉ lên án nhẹ nhàng, mà không dám đưa ra một nghị quyết mạnh mẽ nào buộc Trung Cộng phải rút quân xâm lược ngay lập tức, tương tự như những nghị quyết về các sự tranh chấp tại Trung Đông.

Vì rằng Trung Quốc và Việt Nam đều là hai nước hội viên Liên Hiệp Quốc. Đáng lý ra cơ quan này có quyền làm như vậy và có bổn phận phải làm như vậy. Thành ra sự kiện này phần nào đã cảnh giác cả những người Việt Nam cộng sản cũng như không cộng sản. **Trong thâm tâm ai cũng cảm thấy có cái gì không được bình đẳng trong quan hệ quốc tế; không phải chỉ cảm thấy mà còn thấy được thực tế dường như các cường quốc đế quốc thường tự cho mình có cái quyền làm ra luật pháp quốc tế, để áp dụng cho các nước nhược tiểu, còn chính họ không có nghĩa vụ tuân hành.**

Vì vậy không mấy ai ngạc nhiên khi Trung Cộng hành động ngang ngược, đem quân tiến chiếm quần đảo Trường Sa của Việt nam (1974), trước sự thờ ơ của Liên Hiệp Quốc, với sự lên tiến chiếu lệ, như kêu gọi các bên tự chế, với lời khuyên can các bên tranh chấp nên giải quyết thông qua thương lượng, hòa bình.

Tựu chung cùng cách xử sự của Trung quốc đối với một chính quyền, một chế độ mà trong quá khứ từng được coi là **“đồng chí, anh em”**, được ví von như **“răng với môi, môi hở thì răng lạnh”**, và **“tình hữu nghị Việt – Trung”** từng được tuyên xưng **“đời đời bền chặt”**. . . đã khởi động từ lâu một quá trình “giác ngộ” hay “phản tỉnh” trong hàng ngũ những người cộng sản Việt Nam. Đồng thời, cuộc chiến tranh Việt Nam nói riêng và chiến tranh Đông Dương nói chung, đã đi đến kết thúc với một tốc độ chóng mặt, khác thường (*sự sụp đổ nhanh chóng của các chế độ cực hữu, sau khi quân đội tháo chạy mà không kịp chiến đấu, theo nhịp độ rút quân nhanh hơn tốc độ tiến quân của đối phương, điều mà Đại Tư trưởng Việt Cộng Văn Tiến Dũng cho là quân đội của ông ta đã tiến quân như “chẻ tre”, và tình hình chính trị mập mờ, tranh tối tranh sáng vào những tháng cuối năm 1974, đầu năm 1975. . .*) đã cho thêm dữ kiện để người Việt Nam (cộng sản giác ngộ cũng như không cộng sản) hoài nghi về ý nghĩa **“thắng lợi lịch sử”** của cuộc chiến tranh mà chế độ Cộng sản Việt nam đưa ra khoa trương.

Nay thì thực tế ngày càng cho thêm dữ kiện đầy đủ để mọi người Việt nam có thể đi đến thống nhất nhận định:

- **Rằng cuộc chiến tranh Việt Nam thực chất chỉ là cuộc chiến tranh ý thức hệ (*cộng sản chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa*) do các cường quốc đế quốc phát động và tiến hành trên đất nước Việt Nam, thông qua các cá nhân, tập đoàn bản xứ làm công cụ tri tình (*Hồ Chí minh và đảng Cộng sản Việt Nam*) hay ngay tình bị ngoại bang sử dụng như công cụ (*Ngô Đình Diệm và các đảng phái quốc gia*), xô đẩy nhân dân Việt nam vào một cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn;**
- **Rằng hậu quả bi thảm của cuộc chiến tranh này đất nước và dân tộc Việt Nam phải gánh chịu, sau khi ý đồ chiến lược trong vùng của các cường quốc đế quốc đã đạt được thông qua cuộc chiến.**

Và vì vậy, cuộc chiến tranh Việt nam kết thúc như thế, không phải là thắng lợi của phe này đối với phe kia, mà chỉ là vì nhu cầu thay đổi thể chiến lược quốc tế mới của các cường quốc cực mà thôi.

(Còn Tiếp)

Thiện ý

(Trích: Việt Nam Trong Thế Chiến Lược Quốc Tế Mới. Ấn hành lần đầu 1995 và tái bản năm 2005 tại Hoa Kỳ)